

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA 30.2
LỚP 20C1APP60700302

Môn thi: **Nghiên cứu ứng dụng trong kế toán**

Mã ca thi: **THISDH 5407**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **02/05/2021**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	202114005	Trần Dũng	Anh	31/12/1988						
2	202114102	Nguyễn Thị Kim	Chi	06/01/1996						
3	202114015	Nguyễn Thị Khánh	Dung	04/08/1988						
4	202114017	Nguyễn Thanh	Duy	02/02/1996						
5	202114018	Trần Bảo	Duy	16/07/1995						
6	202114019	Trần Khánh	Duy	30/04/1993						
7	202114013	Hồ Vũ Khánh	Dư	06/10/1987						
8	202114010	Nguyễn Thị	Đàm	12/01/1994						
9	202114014	Trần Thị Hồng	Đức	06/08/1995						
10	202114021	Nguyễn Thị Thu	Hà	11/10/1988						
11	202114026	Đào Văn	Hào	31/01/1987						
12	202114024	Đoàn Thị	Hằng	10/05/1995						
13	202114022	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	10/12/1987						
14	202114030	Đỗ Thị	Hiền	01/08/1988						
15	202114029	Lê Trần Thanh	Hiền	02/02/1993						
16	202114036	Trần Thị	Huệ	05/05/1988						
17	202114041	Nguyễn Văn	Huy	23/06/1998						
18	202114040	Trịnh Đức	Huy	28/01/1994						
19	202114038	Lê Thị	Hương	22/12/1994						
20	202114039	Nguyễn Thị Kim	Hường	17/06/1994						
21	202114046	Nguyễn Thị Thùy	Linh	29/03/1989						
22	202114044	Trịnh Thị Trúc	Linh	26/05/1994						
23	202114049	Nguyễn Thị	Lộc	14/12/1992						
24	202114051	Hồ Thị Ngọc	Mai	07/01/1987						
25	202114053	Phạm Nhật	Minh	27/10/1996						
26	202114056	Trần Thị	Mộng	14/06/1989						
27	202114057	Trần Ngọc	Mỹ	04/04/1985						
28	202114059	Huỳnh Hà Bảo	Ngọc	27/10/1993						
29	202114060	Nguyễn Thị	Ngọc	20/01/1997						
30	202114062	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	27/11/1994						
31	202114066	Phan Thảo	Nhi	21/02/1998						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	202114068	Hoàng Thị Hồng	Nhung	22/08/1996						
33	202114073	Danh Sơn Ngọc	Phuong	24/10/1995						
34	202114072	Nguyễn Lê Minh	Phuong	22/12/1980						
35	202114071	Nguyễn Thị Thanh	Phuong	22/12/1994						
36	202114074	Văn Thị Thanh	Phuong	28/02/1990						
37	202114076	Bùi Thị Như	Quỳnh	31/05/1990						
38	202114083	Tạ Thị Thanh	Thảo	13/12/1981						
39	202114084	Trần Thị Thu	Thảo	02/06/1991						
40	202114086	Phạm Tạ Thu	Thâu	10/01/1984						
41	202114089	Hoàng Thị Bích	Thủy	29/05/1985						
42	202114088	Tôn Nữ Anh	Thư	19/11/1997						
43	202114091	Võ Thị Đức	Toàn	10/05/1994						
44	202114093	Quách Thị Thùy	Trang	17/03/1995						
45	202114094	Hoàng Nguyễn Quốc	Trí	06/11/1997						
46	202114098	Nguyễn Thị Tường	Vi	24/12/1990						
47	202114099	Tiêu Hoàng	Vũ	07/01/1983						
48	202114100	Võ Thị Trường	Vy	31/05/1993						
49	202114101	Đặng Ngọc Thảo	Yên	23/04/1992						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA 30.2
LỚP 20C1APP60700304

Môn thi: **Nghiên cứu ứng dụng trong kế toán**

Mã ca thi: **THISDH 5408**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **02/05/2021**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	202114001	Đỗ Thị Thúy	An	07/08/1996						
2	202114002	Mai Bá Trường	An	18/01/1990						
3	202114003	Tô Phạm Quế	Anh	23/04/1997						
4	202114004	Trần Thị Quỳnh	Anh	12/03/1995						
5	202114007	Võ Thị Ngọc	Bích	08/10/1989						
6	202114008	Lê Thị Kim	Chung	05/07/1997						
7	202114009	Hoàng Mạnh	Cường	25/04/1996						
8	202114011	Nguyễn Thị Ngọc	Diệu	18/03/1997						
9	202114020	Nguyễn Nam Mỹ	Duyên	25/10/1994						
10	202114016	Trịnh Trí	Dũng	10/11/1981						
11	202114012	Trần Quách Tuệ	Đông	19/12/1995						
12	202114023	Nguyễn Thị Thu	Hằng	08/10/1997						
13	202114027	Nguyễn Phúc	Hậu	28/08/1994						
14	202114028	Trần Thị Kim	Hậu	21/10/1988						
15	202114031	Nguyễn Văn	Hiệp	25/10/1981						
16	202114034	Đinh Nữ Diệu	Hoài	17/03/1991						
17	202114032	Nguyễn Thị	Hòa	07/10/1995						
18	202114033	Nguyễn Thị	Hòa	13/05/1988						
19	202114037	Nguyễn Ngọc	Hùng	12/06/1969						
20	202114042	Nguyễn Hoàng	Lâm	15/06/1986						
21	202114047	Nguyễn Ngọc Thùy	Linh	01/12/1977						
22	202114045	Phạm Phú Phương	Linh	20/11/1996						
23	202114048	Nguyễn Thị Cẩm	Loan	12/01/1994						
24	202114054	Lại Hoàng	Minh	19/08/1993						
25	202114058	Nguyễn Thị Thu	Ngân	10/12/1985						
26	202114061	Tô Bội	Ngọc	01/01/1987						
27	202114063	Nguyễn Thị	Nhàn	24/10/1994						
28	202114064	Nguyễn Hữu	Nhân	29/03/1993						
29	202114065	Phan Hoàng	Nhật	04/11/1989						
30	202114067	Nguyễn Thị Yến	Nhi	18/03/1997						
31	202114069	Nguyễn Thị Kim	Nhung	24/10/1986						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	202114077	Đinh Thị Lê	Sa	19/07/1989						
33	202114078	Đặng Hải	Son	25/12/1995						
34	202114079	Nguyễn Ngọc	Tâm	15/08/1987						
35	202114080	Phạm Thị Phương	Thanh	22/11/1997						
36	202114085	Lưu Thị Thanh	Thảo	21/06/1996						
37	202114081	Trần Thị Thu	Thảo	29/07/1992						
38	202114082	Vũ Hoàng Phương	Thảo	24/07/1996						
39	202114087	Trần Thị Hà	Thu	20/03/1993						
40	202114090	Viên Ngọc Anh	Thy	22/08/1997						
41	201114050	Đặng Thùy	Trang	04/08/1992						
42	202114092	Nguyễn Thị Thanh	Trâm	03/01/1989						
43	202114096	Lê Thị Hồng	Vân	14/08/1996						
44	202114097	Trần Thanh	Vân	21/03/1983						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA 29
LỚP 21DIINT60301301

Môn thi: **Logistics quốc tế**

Mã ca thi: **THISDH 5365**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **09/05/2021**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	192110003	Hoàng Minh	Chiến	13/11/1996						
2	192109004	Đinh Hà Mỹ	Duyên	13/10/1996						
3	192109005	Trần Ngọc	Giao	06/07/1986						
4	192109006	Nguyễn Thị Thu	Hà	16/09/1993						
5	192109007	Lê Minh	Hải	17/05/1995						
6	201109009	Nguyễn Ngọc Trung	Hiền	04/01/1996						
7	192109009	Nguyễn Thị Thu	Hiền	15/10/1993						
8	192109011	Võ Thanh	Hồng	10/04/1991						
9	192110010	Nguyễn Tiến	Huy	17/12/1994						
10	192109014	Hà Ngọc	Huỳnh	10/07/1996						
11	192109012	Võ Châu	Hung	09/10/1994						
12	192109013	Nguyễn Thị Thanh	Hương	26/02/1993						
13	192110011	Thái Kim	Liên	08/02/1988						
14	192109015	Trương Thị Thùy	Liên	28/08/1990						
15	192109016	Lê Giang Thùy	Linh	22/12/1997						
16	192109018	Nguyễn Thị Đoan	Linh	13/12/1984						
17	192109017	Phạm Hiền	Linh	16/01/1988						
18	192109020	Lê Thị Minh	Lý	28/05/1995						
19	192109021	Lê Thị Trà	My	20/11/1994						
20	192110014	Nguyễn Hữu Bá	Nam	20/10/1984						
21	192110017	Nguyễn Hà Triều	Nghi	30/05/1996						
22	192109026	Lê Thị Hồng	Nhung	24/08/1996						
23	192110023	Nhan Minh	Nhật	03/11/1981						
24	192109027	Nguyễn Thanh	Phong	30/11/1994						
25	192109030	Trịnh Mai	Phương	24/06/1992						
26	192109032	Đào Thị Lệ	Quyên	23/08/1991						
27	192109033	Trần Quang	Sang	08/12/1994						
28	201109023	Nguyễn Thị Hồng	Sâm	14/03/1991						
29	192109034	Đỗ Tấn	Tài	21/09/1989						
30	192109035	Luyện Phát	Tài	11/07/1995						
31	192110027	Lâm Nhật	Tâm	04/01/1993						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	192109036	Nguyễn Tuấn	Thành	05/07/1997						
33	192109038	Châu Hoàng Mai	Thảo	08/11/1994						
34	192109039	Nguyễn Huỳnh Mai	Thảo	17/03/1994						
35	192109037	Nguyễn Nguyên Dạ	Thảo	20/10/1993						
36	201109028	Nguyễn Thu	Thảo	23/11/1991						
37	192109041	Trần Công	Thuận	01/09/1990						
38	192109040	Đoàn Nguyễn Anh	Thư	26/09/1994						
39	192109042	Lê Chi	Thương	02/12/1991						
40	192109043	Nguyễn Thanh	Thy	06/11/1996						
41	192109044	Trần Nguyễn Hương	Trang	24/08/1992						
42	192109046	Nguyễn Tấn	Trí	12/02/1997						
43	201109032	Trần Đình Minh	Trí	25/11/1982						
44	192109049	Nguyễn Thị Ngọc	Xuyến	01/09/1994						
45	192109052	Lâm Thị Thu	Yến	02/02/1997						
46	192109051	Nguyễn Phan Như	Ý	29/04/1997						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA 29
LỚP 21D1FIN60601702

Môn thi: **Công nghệ tài chính trong lĩnh vực ngân hàng** Mã ca thi: **THISDH 5395**

Thời gian thi: **07g00**

Ngày thi: **15/05/2021** Phòng thi: **B2-207**

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	192112008	Nguyễn Anh	Duy	30/04/1995						
2	192112009	Nguyễn Anh	Duy	02/09/1996						
3	201112006	Nguyễn Anh	Duy	28/06/1996						
4	192112007	Đào Minh	Dũng	17/09/1994						
5	192112004	Dương Tiến	Đạt	19/03/1996						
6	192112005	Phạm Hữu	Đạt	26/11/1995						
7	192112010	Phạm Thị Thu	Hà	09/09/1996						
8	192112012	Phan Thị Thanh	Hằng	07/09/1996						
9	201112021	Huỳnh Đức	Huy	19/04/1996						
10	192112017	Trần Ngọc Trúc	Huỳnh	09/10/1992						
11	192112014	Liêu Mạnh	Hùng	22/06/1992						
12	192112013	Trần Phi	Hùng	10/10/1995						
13	192112015	Nguyễn Thị Thùy	Hương	17/02/1996						
14	192112019	Nguyễn Đức	Khang	02/12/1996						
15	201112023	Ngô Phúc	Khánh	12/03/1997						
16	192112020	Đặng Mai Trúc	Linh	21/11/1994						
17	192112021	Lê Thị Thùy	Linh	24/04/1996						
18	201112029	Ngô Thị Diệu	Linh	09/09/1995						
19	192112023	Nguyễn Tấn	Lợi	18/02/1987						
20	201112031	Phan Thị Mỹ	Ly	30/07/1996						
21	192112025	Trần Thị Ngọc	Mai	06/04/1996						
22	192112026	Huỳnh Văn	Mun	18/12/1987						
23	192112028	Bùi Xuân Hoàng	Nam	18/01/1995						
24	192112027	Lê Thị Phương	Nam	17/02/1980						
25	192112029	Trần Mỹ	Ngân	02/07/1994						
26	192112032	Ngô Hoàng	Nghĩa	07/01/1994						
27	192112031	Trần Trọng	Nghĩa	19/08/1996						
28	192112033	Nguyễn Hoàng	Nhân	05/12/1994						
29	192112035	Hoàng Thị	Nhung	18/02/1985						
30	192112036	Võ Thị Yến	Phương	28/10/1991						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
31	192112037	Lê Hoàng	Son	13/04/1993						
32	192112038	Trương Bửu	Tài	14/10/1995						
33	192112043	Ngô Thị Thanh	Thảo	20/06/1995						
34	192112042	Nguyễn Hoài Thu	Thảo	29/12/1994						
35	201112045	Trần Thị Ngọc	Thùy	02/07/1998						
36	202112048	Nguyễn Hà Mỹ	Thủy	02/04/1985						
37	192112048	Trần Minh	Tính	04/07/1990						
38	192112049	Đặng Trần	Toàn	19/11/1988						
39	192112050	Lê Thị Thu	Trang	24/11/1994						
40	192112052	Đoàn Hà	Tuyên	06/03/1977						
41	192112051	Phạm Xuân	Tùng	06/11/1994						
42	192112054	Trần Quốc	Vĩ	24/11/1997						
43	201112054	Phạm Thị	Vui	28/04/1991						
44	192112056	Phan Tất	Vũ	02/01/1992						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA 29
LỚP 21D1COR60502103

Môn thi: **Điều hành công ty cổ phần đại chúng**

Mã ca thi: **THISDH 5396**

Thời gian thi:

Giờ thi: **07g00**

Ngày thi: **15/05/2021**

Phòng thi: **B2-208**

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	192111003	Nguyễn Lê Thiên	An	27/02/1995						
2	192111005	Lâm Huỳnh	Anh	23/10/1995						
3	192111006	Nguyễn Lan	Anh	23/10/1996						
4	192111010	Đặng Thanh	Bình	02/10/1995						
5	192111026	Nguyễn Thị Mai	Duyên	14/01/1992						
6	192111024	Trần Kỳ	Duyên	20/12/1993						
7	192111017	Mai Lê Toàn	Định	19/08/1996						
8	192111018	Hồ Hồng	Đức	13/10/1993						
9	201111018	Trần Thị Thu	Hà	15/09/1994						
10	192111031	Trịnh Phạm Thị Hoài	Hảo	01/12/1994						
11	192111028	Huỳnh Thanh	Hằng	14/01/1995						
12	192111035	Hoàng Thanh	Hiền	24/10/1995						
13	192111039	Khổng Thị Thu	Hoài	02/08/1996						
14	192111043	Nguyễn Minh	Hùng	10/12/1994						
15	201111027	Lê Quang	Hung	15/09/1997						
16	192111050	Nguyễn Diệu	Khanh	13/10/1997						
17	201111046	Nguyễn Ngọc Diễm	Minh	05/10/1981						
18	192111062	Nguyễn Thị Phương	Nam	06/11/1997						
19	192111061	Phan Nhựt	Nam	20/01/1994						
20	192111067	Đào Nguyễn Khánh	Ngọc	11/12/1996						
21	201111054	Lưu	Ngọc	10/07/1979						
22	192111076	Bùi Ngọc Yến	Nhi	30/07/1996						
23	192111080	Đặng Trung	Phong	13/05/1993						
24	192111092	Tạ Thảo	Quyên	28/12/1997						
25	192111096	Võ Thị Như	Quỳnh	22/02/1995						
26	192111101	Trịnh Bảo Duy	Tân	23/11/1991						
27	201111085	Vũ Thị	Thúy	23/04/1979						
28	192111110	Nguyễn Anh	Thư	03/05/1995						
29	192111113	Ninh Ngọc Thảo	Thương	22/06/1997						
30	192111119	Dương Minh	Tiến	05/09/1991						
31	192111123	Hồ Thị Quỳnh	Trang	22/02/1996						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	192111122	Lê Thị Thu	Trang	05/12/1995						
33	192111124	Lương Minh	Trang	14/09/1997						
34	192111130	Ngô Đình	Trị	02/12/1997						
35	192111131	Hồ Thị Hoài	Trúc	17/10/1994						
36	192111132	Phan Trần Thư	Trúc	17/04/1996						
37	192111140	Lê Thị Tú	Uyên	12/08/1983						
38	192111146	Võ Quốc	Việt	12/02/1991						
39	192111150	Nguyễn Cao Yến	Vy	12/02/1995						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA 30.1
LỚP 21D1COR60500703

Môn thi: **Định giá doanh nghiệp**

Mã ca thi: **THISDH 5397**

Thời gian thi:

Giờ thi: **07g00**

Ngày thi: **15/05/2021**

Phòng thi: **B2-211**

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	201111004	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	17/07/1995						
2	192111004	Nguyễn Văn Quỳnh	Anh	10/11/1990						
3	201111003	Phan Lê Minh	Anh	09/02/1997						
4	201111008	Nguyễn Võ Hoàng	Chương	15/04/1995						
5	201111010	Trần Quốc	Cường	15/10/1992						
6	201111017	Trần Bảo Ngọc	Hà	10/05/1996						
7	201111020	Thạch Thị Mỹ	Hằng	01/05/1989						
8	201111025	Hoàng Mạnh	Hùng	21/02/1993						
9	201111029	Nguyễn Thị Thanh	Hương	10/08/1992						
10	201111028	Nguyễn Thị Thu	Hương	07/09/1994						
11	201111032	Trịnh Thị Xuân	Khuê	22/03/1990						
12	201111034	Nguyễn Thị Thanh	Lan	13/02/1994						
13	201111036	Nguyễn Thị Thanh	Liêm	03/12/1995						
14	201111037	Nguyễn Ngọc Thùy	Linh	19/07/1991						
15	192111055	Đỗ Hoàng	Luân	11/11/1995						
16	201111047	Trần Thị Ngọc	Minh	16/08/1995						
17	201111048	Vĩnh Lê Bảo	Minh	14/09/1996						
18	201111050	Dương Thị Hằng	Nga	30/04/1992						
19	201111057	Phạm Lê Hiếu	Nguyên	12/01/1998						
20	201111060	Nguyễn Thành	Nhân	14/10/1997						
21	201111063	Ngô Bích	Nhung	29/01/1995						
22	201111065	Mai Thị Mỹ	Nương	12/05/1988						
23	201111064	Huỳnh Thị Ngọc	Nữ	01/01/1995						
24	201111069	Giang Huệ	Phương	23/12/1997						
25	201111076	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	29/10/1996						
26	201111079	Nguyễn Thị Phương	Thảo	03/02/1995						
27	201111081	Ngô Thị Ngọc	Thu	21/12/1986						
28	201111083	Nguyễn Thị Anh	Thư	30/11/1998						
29	201111089	Phạm Thị Huyền	Trang	15/06/1985						
30	201111095	Bùi Thị Kim	Tuyến	22/10/1988						
31	201111096	Nguyễn Thị Bạch	Tuyết	13/03/1989						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	201111097	Mạc Phương	Uyên	09/06/1997						
33	192111149	Lê Ngọc Tường	Vy	15/11/1995						
34	201111100	Nguyễn Minh	Yến	17/02/1995						
35	201111101	Trần Thị Ngọc	Yến	20/07/1990						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA 30.1
LỚP 21D1QUA60602502

Môn thi: **Phương pháp nghiên cứu định lượng
trong lĩnh vực ngân hàng tài chính**

Mã ca thi: **THISDH 5398**

Thời gian thi:

Giờ thi: **09g15**

Ngày thi: **15/05/2021**

Phòng thi: **B2-207**

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	201112001	Nguyễn Duy	Bình	08/03/1994						
2	201112005	Đặng Thị Thùy	Dung	30/10/1990						
3	201112004	Hồ Phan Đức	Dung	15/10/1997						
4	201112006	Nguyễn Anh	Duy	28/06/1996						
5	201112007	Nguyễn Đức	Duy	22/04/1992						
6	201112008	Nguyễn Bảo	Giang	14/11/1997						
7	201112009	Nguyễn Hoàng Như	Hà	07/06/1991						
8	201112011	Hoàng Nguyễn Minh	Hằng	08/05/1991						
9	201112010	Nguyễn Dương Gia	Hân	15/11/1997						
10	201112013	Võ Trần Thu	Hiền	17/12/1995						
11	201112016	Nguyễn Bảo Minh	Hoàng	10/10/1995						
12	201112015	Phạm Tô Minh	Hoàng	18/11/1996						
13	201112021	Huỳnh Đức	Huy	19/04/1996						
14	201112020	Nguyễn Hoàng	Huy	28/03/1996						
15	201112022	Trần Hoàng Quốc	Huy	22/06/1997						
16	201112019	Nguyễn Quang	Hướng	16/11/1995						
17	201112023	Ngô Phúc	Khánh	12/03/1997						
18	201112025	Nguyễn Tấn	Khoa	10/01/1998						
19	201112024	Trần Võ Anh	Khoa	06/06/1996						
20	201112026	Lưu Minh	Kiệt	24/07/1994						
21	201112028	Đào Mỹ	Linh	31/03/1997						
22	201112029	Ngô Thị Diệu	Linh	09/09/1995						
23	201112030	Phạm Ngọc	Long	18/08/1990						
24	201112031	Phan Thị Mỹ	Ly	30/07/1996						
25	201112032	Phan Thị	Mai	12/01/1995						
26	201112033	Trần Ngọc Thảo	Ngân	05/04/1994						
27	201112034	Nguyễn Thị Yến	Nhi	31/12/1993						
28	201112036	Đặng Thị Ái	Như	18/09/1994						
29	201112037	Trần Thị	Quy	06/12/1992						
30	201112041	Lâm Văn	Thành	10/06/1998						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
31	201112042	Phạm Thị Thanh	Thảo	03/05/1989						
32	201112039	Trần Quang	Thái	16/05/1981						
33	201112043	Nguyễn Minh	Thuận	10/08/1988						
34	201112045	Trần Thị Ngọc	Thùy	02/07/1998						
35	201112044	Đặng Thị	Thúy	20/02/1997						
36	201112046	Lê Nhật	Tín	13/02/1995						
37	201112047	Nguyễn Văn	Tới	05/05/1991						
38	201112050	Lê Thị Huyền	Trang	02/12/1997						
39	201112049	Trần Lê Quỳnh	Trang	06/12/1997						
40	201112048	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	16/09/1997						
41	201112051	Huỳnh Minh	Tuấn	17/09/1993						
42	201112054	Phạm Thị	Vui	28/04/1991						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA 29
LỚP 21D1ECO60100803

Môn thi: **Thiết kế nghiên cứu**

Mã ca thi: **THISDH 5399**

Thời gian thi:

Giờ thi: **09g15**

Ngày thi: **15/05/2021**

Phòng thi: **B2-208**

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	7701280404A	Lê Viết	Ba	17/04/1982						
2	192111009	Lai Hoàng	Bảo	28/04/1994						
3	192111011	Lê Thái	Bình	22/08/1993						
4	192112002	Vương Mỹ	Châu	27/10/1995						
5	192111020	Nguyễn Thị	Dung	25/11/1994						
6	192111021	Lê Mai Anh	Dũng	21/09/1994						
7	192112006	Triệu Thanh	Đoan	20/09/1994						
8	192112011	Phạm Văn	Hải	30/09/1997						
9	192112018	Nguyễn Thành	Khang	01/04/1995						
10	192111049	Nguyễn Quốc	Khải	06/09/1997						
11	192111053	Trương Thị Hương	Lan	12/12/1996						
12	7701280674A	Trần Đình Thái	Lâm	09/06/1995						
13	192112022	Võ Tấn	Lộc	07/10/1994						
14	192111057	Nguyễn Thị	Minh	02/02/1993						
15	192111071	Trần Đăng	Nguyên	22/12/1994						
16	192111074	Trần Thị Thanh	Nhi	20/09/1995						
17	192111078	Hồ Thị Quỳnh	Như	02/12/1996						
18	192111093	Trương Phạm Mỹ	Quyên	20/07/1997						
19	192111100	Phạm Minh	Tâm	27/02/1986						
20	192107163	Nguyễn Thị Phương	Thanh	28/11/1993						
21	192107175	Võ Phước	Thọ	28/02/1994						
22	192111114	Nguyễn Bình Phương	Thúy	12/01/1996						
23	192111126	Đỗ Nguyễn Diễm	Trang	10/03/1984						
24	192111135	Nguyễn Minh	Tuân	26/06/1991						
25	192111141	Văn Thị Thúy	Vân	04/05/1992						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA 29
LỚP 21D1ECO60100802

Môn thi: **Thiết kế nghiên cứu**

Mã ca thi: **THISDH 5400**

Thời gian thi:

Giờ thi: **09g15**

Ngày thi: **15/05/2021**

Phòng thi: **B2-211**

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	192107026	Đinh Ngọc Khánh	Dung	24/08/1994						
2	192107030	Lê Hoàng	Dũng	18/08/1982						
3	192107024	Lý Hồng	Đức	02/09/1987						
4	192107039	Khuông Nguyễn Hương	Giang	25/07/1995						
5	192107050	Phùng Hoàng	Hiệp	23/07/1994						
6	192107061	Cao Thị Mai	Hương	03/08/1982						
7	192107073	Nguyễn Tú	Khuông	08/08/1984						
8	192107093	Nguyễn Thanh	Mai	15/11/1996						
9	192107104	Huỳnh Thị Hồng	Ngân	12/02/1994						
10	192107117	Nguyễn Bảo	Nhi	03/08/1995						
11	192107124	Mai Ngọc	Phúc	17/05/1992						
12	192107129	Vũ Thị Bích	Phương	19/05/1997						
13	192107137	Tổng Ngọc	Quang	01/01/1987						
14	NCS2019031	Đỗ Uyên	Tâm	21/11/1992						
15	192109039	Nguyễn Huỳnh Mai	Thảo	17/03/1994						
16	192107188	Đào Thị Bích	Trâm	03/11/1994						
17	192107220	Lưu Minh	Vững	02/06/1978						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA 30.2
LỚP 20C1LAW53301

Môn thi: **Luật và chính sách công**

Mã ca thi: **THISDH 5409**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **16/05/2021**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	202116001	Nguyễn Ngọc Tú	Anh	15/05/1987						
2	202116002	Phạm Ngọc	Châu	17/03/1991						
3	7701280439A	Hồ Vũ Phúc	Cường	30/12/1992						
4	202116004	Phạm Quốc	Cường	09/11/1983						
5	192116003	Hoàng Thị Phương	Dung	26/02/1987						
6	202116018	Mai Tuấn	Đạt	12/11/1986						
7	202116006	Đinh Nguyễn Trường	Giang	22/01/1987						
8	202116007	Nguyễn Thị Mai	Lan	03/10/1983						
9	202116009	Phạm Khánh	Ngọc	27/06/1985						
10	202116010	Võ Thị Lan	Phương	01/11/1981						
11	202116012	Nguyễn Văn	Sao	18/12/1989						
12	202116017	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	03/04/1981						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA 29
LỚP 21D1EVA60400601

Môn thi: **Đánh giá chỉ tiêu công (bao hàm thẩm định dự án đầu tư công)** Mã ca thi: **THISDH 5359**

Thời gian thi: _____ Giờ thi: _____

Ngày thi: **16/05/2021** Phòng thi: _____

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	192113001	Giang Hứa Việt	An	16/03/1996						
2	192113002	Lê Tuấn	Anh	12/11/1993						
3	192113005	Lê Hồng	Hạnh	15/02/1993						
4	192113006	Nguyễn Quang Minh	Hậu	26/10/1992						
5	192113007	Lê Thị Kim	Hòa	14/06/1996						
6	192113017	Bouathiphan	Khaophone	10/06/1990						
7	192113009	Trần Thị Kim	Ngân	08/01/1996						
8	192113011	Nguyễn Quốc Ánh	Nhật	19/05/1985						
9	192113012	Trương Duy	Quang	22/11/1994						
10	192113013	Lê Tất Nguyệt	Quyên	23/07/1988						
11	192113018	Souvannasane	Saksit	04/07/1983						
12	192113014	Dương Lê Ngọc	Thảo	09/04/1996						
13	192113015	Nguyễn Hoàng Tú	Trình	02/09/1995						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trường (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA 29
LỚP 21D1FIN60502303

Môn thi: **Công nghệ tài chính**

Mã ca thi: **THISDH 5360**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **16/05/2021**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	192111005	Lâm Huỳnh	Anh	23/10/1995						
2	192111006	Nguyễn Lan	Anh	23/10/1996						
3	201111002	Phan Như Tuấn	Anh	15/09/1997						
4	192111001	Hoàng Thị	Ái	20/10/1994						
5	192111010	Đặng Thanh	Bình	02/10/1995						
6	192111026	Nguyễn Thị Mai	Duyên	14/01/1992						
7	192111024	Trần Kỳ	Duyên	20/12/1993						
8	192111017	Mai Lê Toàn	Định	19/08/1996						
9	192111018	Hồ Hồng	Đức	13/10/1993						
10	201111019	Lê Thị Thanh	Hà	26/11/1994						
11	201111018	Trần Thị Thu	Hà	15/09/1994						
12	192111031	Trịnh Phạm Thị Hoài	Hảo	01/12/1994						
13	192111028	Huỳnh Thanh	Hằng	14/01/1995						
14	192111032	Châu Kim	Hiền	12/08/1994						
15	192111036	Ngô Văn	Hiếu	20/10/1994						
16	192111037	Trần Trung	Hiếu	29/10/1995						
17	192111039	Khổng Thị Thu	Hoài	02/08/1996						
18	201111026	Ngô Mạnh	Hùng	31/10/1995						
19	192111043	Nguyễn Minh	Hùng	10/12/1994						
20	201111042	Lê Hải	Long	28/07/1989						
21	201111046	Nguyễn Ngọc Diễm	Minh	05/10/1981						
22	192111062	Nguyễn Thị Phương	Nam	06/11/1997						
23	192111061	Phan Nhựt	Nam	20/01/1994						
24	192111067	Đào Nguyễn Khánh	Ngọc	11/12/1996						
25	201111054	Lưu	Ngọc	10/07/1979						
26	201111056	Đào Nhật	Nguyên	07/03/1992						
27	201111059	Trần Thanh	Nhàn	24/05/1993						
28	192111076	Bùi Ngọc Yến	Nhi	30/07/1996						
29	192111080	Đặng Trung	Phong	13/05/1993						
30	192111083	Trương Ngọc Hoàng	Phương	13/04/1995						
31	192111091	Châu Thị Ngọc	Quỳnh	19/01/1996						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	192111092	Tạ Thảo	Quyên	28/12/1997						
33	192111094	Trần Hữu	Quỳnh	06/08/1992						
34	201111074	Lư Tấn	Sang	25/11/1995						
35	192111101	Trịnh Bảo Duy	Tân	23/11/1991						
36	201111077	Nguyễn Ngọc	Thạch	07/10/1991						
37	192111110	Nguyễn Anh	Thư	03/05/1995						
38	192111113	Ninh Ngọc Thảo	Thương	22/06/1997						
39	192111123	Hồ Thị Quỳnh	Trang	22/02/1996						
40	192111124	Lương Minh	Trang	14/09/1997						
41	192111130	Ngô Đình	Trị	02/12/1997						
42	192111131	Hồ Thị Hoài	Trúc	17/10/1994						
43	192111132	Phan Trần Thư	Trúc	17/04/1996						
44	192111140	Lê Thị Tú	Uyên	12/08/1983						
45	201111098	Ngô Thị Huỳnh	Vân	26/08/1992						
46	192111146	Võ Quốc	Việt	12/02/1991						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA 29
LỚP 21D1FIN60502301

Môn thi: **Công nghệ tài chính**

Mã ca thi: **THISDH 5361**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **16/05/2021**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	192111003	Nguyễn Lê Thiên	An	27/02/1995						
2	192111007	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	17/10/1991						
3	192111013	Trương Hà	Các	08/06/1994						
4	192111025	Phan Thanh Thanh	Duyên	24/03/1997						
5	192111019	Phạm Hữu	Đức	16/03/1992						
6	192111034	Nguyễn Thị Thu	Hiền	30/07/1997						
7	192111041	Nguyễn Viết	Hoàng	06/11/1993						
8	192111038	Đặng Sỹ	Hòa	23/05/1992						
9	192111046	Nguyễn Vũ Minh	Huy	23/11/1986						
10	192111047	Trần Thị Thanh	Huyền	07/02/1989						
11	201111027	Lê Quang	Hưng	15/09/1997						
12	192111050	Nguyễn Diệu	Khanh	13/10/1997						
13	201111050	Dương Thị Hằng	Nga	30/04/1992						
14	192111068	Trần Lê Lam	Ngọc	12/11/1997						
15	192111073	Nguyễn Trung	Nhân	11/05/1995						
16	192111077	Nguyễn Thị Liên	Nhu	11/04/1993						
17	192111079	Nguyễn Ngọc Phương	Như	09/10/1992						
18	192111090	Đặng Xuân	Quang	23/06/1990						
19	192111089	Lâm Đạo	Quang	30/10/1983						
20	192111088	Đặng Hồng	Quân	08/11/1997						
21	192111086	Đinh Hồng	Quân	24/02/1990						
22	192111098	Nguyễn Ngọc	Sinh	18/04/1995						
23	192111106	Nguyễn Việt	Thảo	06/11/1996						
24	192111108	Phan Võ Phương	Thảo	11/08/1997						
25	192111107	Vũ Thị Thu	Thảo	17/08/1993						
26	192111105	Lê Quang	Thánh	08/05/1992						
27	201111085	Vũ Thị	Thúy	23/04/1979						
28	192111117	La Thị Thủy	Tiên	28/06/1983						
29	192111118	Dương Hoàng	Tiến	15/03/1997						
30	192111119	Dương Minh	Tiến	05/09/1991						
31	192111121	Lê Mạnh	Toàn	23/08/1997						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	192111128	Lê Thùy Đoan	Trang	23/07/1996						
33	192111125	Phạm Thị Kiều	Trang	05/04/1993						
34	192111139	Đỗ Hồng	Tuyển	19/11/1996						
35	192111144	Trương Thanh	Văn	28/11/1997						
36	192111145	Trần Thúy	Vi	20/10/1991						
37	192111148	Nguyễn Hoàng	Việt	29/05/1994						
38	192111149	Lê Ngọc Tường	Vy	15/11/1995						
39	192111150	Nguyễn Cao Yến	Vy	12/02/1995						
40	192111151	Nguyễn Như	Ý	29/01/1993						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA 29
LỚP 21D1MAN60202204

Môn thi: **Phương pháp định lượng dành cho quản trị và quản lý** Mã ca thi: **THISDH 5362**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **16/05/2021**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	192107007	Lê Thị Vân	Anh	10/08/1993						
2	192110001	Phạm Hoài	Ân	20/12/1991						
3	192110005	Nguyễn Thị Thùy	Dung	01/07/1993						
4	192107037	Nguyễn Thụy	Dy	16/12/1992						
5	192107054	Nguyễn Lê Minh	Hoàng	23/06/1996						
6	192110007	Nguyễn Lan	Huệ	13/06/1995						
7	192110008	Nguyễn Thị Bích	Huệ	06/07/1991						
8	192107058	Tạ Thị Phương	Huệ	16/09/1988						
9	7701280637A	Trần Thị Ngọc	Huyền	27/09/1993						
10	192107070	Võ Huỳnh Đông	Khang	21/01/1997						
11	192107071	Đào Đức	Khánh	10/08/1993						
12	192109015	Trương Thị Thùy	Liên	28/08/1990						
13	192107078	Nguyễn Thị Tài	Linh	27/07/1993						
14	192107090	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	19/12/1989						
15	192110018	Trần Lê Hồng	Ngọc	12/09/1989						
16	192107106	Trần Minh	Ngọc	26/03/1997						
17	192107113	Lê Thành	Nhân	19/09/1982						
18	192114045	Nguyễn Huỳnh	Như	25/10/1997						
19	192110022	Phan Thị Quỳnh	Như	29/09/1993						
20	192110025	Lê Ngân	Phương	06/12/1997						
21	192107127	Trương Diệu	Phương	22/10/1992						
22	192114050	Võ Phước	Quang	31/05/1993						
23	NCS2019031	Đỗ Uyên	Tâm	21/11/1992						
24	192107163	Nguyễn Thị Phương	Thanh	28/11/1993						
25	192114060	Trần Thị Mỹ	Thảo	14/04/1996						
26	192107176	Võ Thị Kim	Thoa	26/09/1995						
27	192107175	Võ Phước	Thọ	28/02/1994						
28	192107183	Ngô Lê Đoan	Thùy	02/01/1992						
29	192110029	Trần Thị Minh	Thư	29/10/1994						
30	192107185	Nguyễn Minh	Toàn	22/10/1986						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
31	192114076	Lê Thị Thu	Trang	11/08/1996						
32	192107194	Nguyễn Thị Thùy	Trang	16/09/1994						
33	192114081	Lê Thị Mỹ	Trinh	06/08/1997						
34	NCS2019016	Nguyễn Thị Hồng	Tươi	06/06/1987						
35	192107221	Phạm Ngọc Thảo	Vy	01/10/1995						
36	192109048	Vũ Thị Thanh	Xuân	16/09/1980						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA 29
LỚP 21DIINT60303201

Môn thi: **Quản trị nguồn nhân lực quốc tế**

Mã ca thi: **THISDH 5363**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **16/05/2021**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	201109001	Hồ Lê Trâm	Anh	11/06/1998						
2	192109004	Đinh Hà Mỹ	Duyên	13/10/1996						
3	192109006	Nguyễn Thị Thu	Hà	16/09/1993						
4	192109007	Lê Minh	Hải	17/05/1995						
5	201109011	Lữ Thị Khánh	Huyền	24/06/1998						
6	192109014	Hà Ngọc	Huỳnh	10/07/1996						
7	192109012	Võ Châu	Hung	09/10/1994						
8	192109013	Nguyễn Thị Thanh	Hương	26/02/1993						
9	192109016	Lê Giang Thùy	Linh	22/12/1997						
10	192109020	Lê Thị Minh	Lý	28/05/1995						
11	192109021	Lê Thị Trà	My	20/11/1994						
12	192109024	Nguyễn Trung	Nguyên	18/09/1995						
13	192109026	Lê Thị Hồng	Nhung	24/08/1996						
14	192109030	Trịnh Mai	Phương	24/06/1992						
15	192109032	Đào Thị Lệ	Quyên	23/08/1991						
16	192109033	Trần Quang	Sang	08/12/1994						
17	192109034	Đỗ Tấn	Tài	21/09/1989						
18	192109035	Luyện Phát	Tài	11/07/1995						
19	192109036	Nguyễn Tuấn	Thành	05/07/1997						
20	192109042	Lê Chi	Thương	02/12/1991						
21	192109043	Nguyễn Thanh	Thy	06/11/1996						
22	192109046	Nguyễn Tấn	Trí	12/02/1997						
23	201109032	Trần Đình Minh	Trí	25/11/1982						
24	192109052	Lâm Thị Thu	Yến	02/02/1997						
25	192109051	Nguyễn Phan Như	Ý	29/04/1997						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA 29
LỚP 21D1ART60901101

Môn thi: **Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh**

Mã ca thi: **THISDH 5364**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **16/05/2021**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	192118001	Tất Tâm	Ái	10/05/1992						
2	192118002	Đỗ Thành	Đạt	30/04/1982						
3	192118003	Bùi Minh	Hiền	12/05/1991						
4	192118004	Trần Thế	Huân	03/07/1984						
5	192118005	Nguyễn Thị Bảo	Hương	10/01/1992						
6	192118006	Phạm Thị Thiên	Hương	14/02/1976						
7	192118007	Nguyễn Duy	Khanh	07/09/1989						
8	192118008	Nguyễn Thành	Phát	04/01/1996						
9	192118009	Lê Trần Duy	Sang	08/08/1993						
10	192118010	Trương Thành	Tài	08/11/1991						
11	192118011	Phan Châu Minh	Trường	03/01/1986						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA 29
LỚP 21D1ECO60100801

Môn thi: **Thiết kế nghiên cứu**

Mã ca thi: **THISDH 5366**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **16/05/2021**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	192107007	Lê Thị Vân	Anh	10/08/1993						
2	192109001	Ngô Vân	Anh	12/06/1991						
3	192107008	Nguyễn Thị Hoàng	Anh	06/03/1995						
4	192107009	Nguyễn Tuấn Hải	Bằng	12/02/1987						
5	192107021	Trần Thị Trúc	Diệp	19/11/1984						
6	192107035	Trần Nguyễn Hoàng	Duy	20/09/1994						
7	192107016	Nguyễn Xuân	Đăng	18/05/1995						
8	192107023	Trần Trung	Đức	12/10/1990						
9	192111030	Nguyễn Phú	Hào	10/02/1993						
10	7701280539A	Võ Thanh	Hải	15/12/1993						
11	192107045	Trần Vũ Ngọc	Hào	25/02/1995						
12	192111029	Nguyễn Bích	Hằng	26/02/1996						
13	192109008	Thái Minh	Hiền	16/01/1990						
14	192107049	Võ Thị	Hiền	14/08/1996						
15	192107052	Trần Thị Thu	Hiếu	10/04/1994						
16	192111040	Nguyễn Duy	Hoài	23/10/1997						
17	192107064	Đào Văn	Huy	05/11/1991						
18	192107067	Trần	Huỳnh	18/12/1993						
19	192107091	Nguyễn Thị Thanh	Mai	02/02/1994						
20	192111060	Phan Trường	Minh	11/05/1992						
21	192107097	Trần Xuân Diễm	My	17/02/1992						
22	192107099	Phạm Nguyễn Ngọc	Nam	30/06/1995						
23	192109023	Hà Siêu	Nghi	21/07/1997						
24	192107111	Cao Thanh	Nhã	20/09/1993						
25	192111072	Đỗ Nguyễn Minh	Nhân	09/12/1992						
26	192107113	Lê Thành	Nhân	19/09/1982						
27	192107115	Dương Minh	Nhật	25/03/1988						
28	192107120	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	11/06/1992						
29	192107122	Nguyễn Mỹ	Phúc	04/01/1997						
30	192107134	Lương Ngọc Bích	Quân	13/12/1993						
31	192107144	Dương Thanh	Quý	15/06/1989						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	192107156	Som Bu Chanh	Tha	02/10/1993						
33	192107160	Lương Ngọc Lan	Thanh	29/03/1994						
34	192107169	Phan Thị Phương	Thảo	26/11/1996						
35	192107158	Nguyễn Ngọc	Thái	23/05/1996						
36	192107159	Phan	Thắng	05/05/1985						
37	192111116	Hà Thúc Thảo	Tiên	20/08/1991						
38	192107192	Bùi Nguyễn Phương	Trang	26/10/1994						
39	192111127	Nguyễn Huỳnh Đoan	Trang	08/04/1992						
40	192107191	Trần Thị	Trang	01/09/1990						
41	192107189	Đặng Vũ Huyền	Trân	06/03/1993						
42	192107198	Phạm Ngọc	Triển	03/04/1993						
43	192107196	Phạm Nguyễn Minh	Trí	10/10/1993						
44	192107204	Phan Minh	Tuấn	13/05/1992						
45	192111134	Nguyễn Thanh	Tú	23/08/1992						
46	192110031	Đào Thị Hữu	Vinh	21/10/1987						
47	192107218	Nguyễn Anh	Vũ	09/10/1994						
48	192107221	Phạm Ngọc Thảo	Vy	01/10/1995						
49	192107222	Trịnh Tường	Vy	03/05/1993						
50	192109050	Đinh Như	Ý	17/06/1995						
51	192107225	Ngô Phi Duy	Ý	28/04/1994						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA 29
LỚP 21D1FIX60502201

Môn thi: **Chứng khoán có thu nhập cố định**

Mã ca thi: **THISDH 5385**

Thời gian thi:

Giờ thi: **13g00**

Ngày thi: **16/05/2021**

Phòng thi: **B1-502**

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	192111004	Nguyễn Văn Quỳnh	Anh	10/11/1990						
2	192111007	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	17/10/1991						
3	192111008	Nguyễn Huy	Bá	17/11/1993						
4	192111014	Thái Văn	Chương	12/07/1996						
5	192111022	Lê Văn	Dương	13/05/1993						
6	192111019	Phạm Hữu	Đức	16/03/1992						
7	192111035	Hoàng Thanh	Hiền	24/10/1995						
8	192111034	Nguyễn Thị Thu	Hiền	30/07/1997						
9	192111046	Nguyễn Vũ Minh	Huy	23/11/1986						
10	192111044	Nguyễn Hoàng	Hùng	07/12/1973						
11	192111048	Huỳnh Văn	Jét	18/07/1990						
12	192111051	Nguyễn Hoàng	Khương	19/09/1997						
13	192111056	Nguyễn Thị Phương	Mai	21/06/1995						
14	201111050	Dương Thị Hằng	Nga	30/04/1992						
15	192111068	Trần Lê Lam	Ngọc	12/11/1997						
16	192111070	Nguyễn Trọng	Nguyên	09/02/1980						
17	192111075	Huỳnh Lê Yến	Nhi	23/11/1997						
18	192111077	Nguyễn Thị Liên	Nhu	11/04/1993						
19	192111083	Trương Ngọc Hoàng	Phương	13/04/1995						
20	192111084	Nguyễn Thị Kim	Phượng	27/01/1995						
21	192111088	Đặng Hồng	Quân	08/11/1997						
22	192111091	Châu Thị Ngọc	Quỳnh	19/01/1996						
23	192111094	Trần Hữu	Quỳnh	06/08/1992						
24	192111096	Võ Thị Như	Quỳnh	22/02/1995						
25	192111098	Nguyễn Ngọc	Sinh	18/04/1995						
26	192111104	Vũ	Thanh	10/07/1994						
27	192111106	Nguyễn Việt	Thảo	06/11/1996						
28	192111108	Phan Võ Phương	Thảo	11/08/1997						
29	192111102	Nguyễn Khoa Diệu	Thái	01/01/1993						
30	192111105	Lê Quang	Thánh	08/05/1992						
31	192111112	Lê Nguyễn Thiện	Thuật	25/11/1994						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	192111122	Lê Thị Thu	Trang	05/12/1995						
33	192111136	Phùng Văn	Tuấn	18/12/1976						
34	192111139	Đỗ Hồng	Tuyến	19/11/1996						
35	192111137	Nguyễn Đoàn	Tươi	09/01/1990						
36	192111143	Hoàng Ngọc Thảo	Vân	30/11/1994						
37	192111148	Nguyễn Hoàng	Việt	29/05/1994						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA 29
LỚP 21D1FIN60400901

Môn thi: **Quản lý tài chính các đơn vị công**

Mã ca thi: **THISDH 5386**

Thời gian thi:

Giờ thi: **15g15**

Ngày thi: **16/05/2021**

Phòng thi: **B1-502**

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	192113001	Giang Hứa Việt	An	16/03/1996						
2	192113002	Lê Tuấn	Anh	12/11/1993						
3	192113005	Lê Hồng	Hạnh	15/02/1993						
4	192113006	Nguyễn Quang Minh	Hậu	26/10/1992						
5	192113007	Lê Thị Kim	Hòa	14/06/1996						
6	192113017	Bouathiphan	Khaophone	10/06/1990						
7	7701280724A	Phan Trọng	Lưu	28/09/1993						
8	192113009	Trần Thị Kim	Ngân	08/01/1996						
9	192113011	Nguyễn Quốc Ánh	Nhật	19/05/1985						
10	192113012	Trương Duy	Quang	22/11/1994						
11	192113013	Lê Tất Nguyệt	Quyên	23/07/1988						
12	192113018	Souvannasane	Saksit	04/07/1983						
13	192113014	Dương Lê Ngọc	Thảo	09/04/1996						
14	192113015	Nguyễn Hoàng Tú	Trình	02/09/1995						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA 30.1
LỚP 21D1COR60500701

Môn thi: **Định giá doanh nghiệp**

Mã ca thi: **THISDH 5387**

Thời gian thi:

Giờ thi: **18g00**

Ngày thi: **16/05/2021**

Phòng thi: **B2-301**

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
19	201111002	Phan Như Tuấn	Anh	15/09/1997						
20	201111005	Bùi Tấn	Bản	02/12/1997						
21	201111007	Vũ Thanh	Bình	30/03/1993						
22	201111009	Phạm Danh	Cung	12/04/1997						
23	201111012	Nguyễn Đình	Đại	28/10/1989						
24	201111015	Lê Thị	Giang	22/11/1992						
25	201111019	Lê Thị Thanh	Hà	26/11/1994						
26	201111016	Nguyễn Thu	Hà	02/07/1995						
27	201111018	Trần Thị Thu	Hà	15/09/1994						
28	201111022	Nguyễn Thị Cẩm	Hiền	11/03/1994						
29	201111030	Ngô Quốc	Huy	28/07/1989						
30	201111026	Ngô Mạnh	Hùng	31/10/1995						
31	202111047	Nguyễn Thị Diễm	Hương	14/07/1990						
32	201111033	Lâm Tuấn	Lạc	28/02/1985						
33	201111039	Nguyễn Thái Hoài	Linh	07/03/1998						
34	201111040	Trần Thị Mỹ	Linh	17/12/1996						
35	201111042	Lê Hải	Long	28/07/1989						
36	201111046	Nguyễn Ngọc Diễm	Minh	05/10/1981						
37	201111052	Phạm Trí	Nghĩa	22/03/1996						
38	201111053	Lê Trần Bảo	Ngọc	14/02/1994						
39	201111055	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	12/03/1997						
40	201111056	Đào Nhật	Nguyên	07/03/1992						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA 30.1
LỚP 21D1COR60500701

Môn thi: **Định giá doanh nghiệp**

Mã ca thi: **THISDH 5388**

Thời gian thi:

Giờ thi: **18g00**

Ngày thi: **16/05/2021**

Phòng thi: **B2-302**

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	201111059	Trần Thanh	Nhàn	24/05/1993						
2	201111058	Nguyễn Phạm Viết	Nhã	12/09/1982						
3	201111062	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	13/11/1996						
4	201111066	Trần Thị Kim	Oanh	17/11/1996						
5	201111072	Đỗ Thị Lệ	Quyên	20/08/1985						
6	201111074	Lư Tấn	Sang	25/11/1995						
7	201111075	Phạm Tuấn	Son	05/07/1987						
8	201111078	Võ Văn	Thành	02/03/1992						
9	201111077	Nguyễn Ngọc	Thạch	07/10/1991						
10	201111080	Võ Thị Kim	Thoa	03/01/1994						
11	201111082	Nguyễn Công	Thủ	10/07/1991						
12	201111084	Trần Thị Ngọc	Thương	28/03/1986						
13	201111087	Cao Thị Ngọc	Trân	20/10/1993						
14	201111088	Huỳnh Thị Bảo	Trân	14/04/1992						
15	201111090	Võ Thị Thanh	Trúc	23/10/1987						
16	201111094	Thuận Lâm	Tuân	19/10/1993						
17	201111093	Dương Quốc	Tuân	02/06/1991						
18	201111092	Trương Văn	Tuân	27/05/1997						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA 29
LỚP 21D1ECO60100805

Môn thi: **Thiết kế nghiên cứu**

Mã ca thi: **THISDH 5389**

Thời gian thi:

Giờ thi: **18g00**

Ngày thi: **16/05/2021**

Phòng thi: **B2-303**

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	192110001	Phạm Hoài	Ân	20/12/1991						
2	192110005	Nguyễn Thị Thùy	Dung	01/07/1993						
3	192107037	Nguyễn Thụy	Dy	16/12/1992						
4	192114009	Trương Thị Anh	Đào	08/12/1971						
5	192114019	Cao Thị Thu	Hà	18/03/1990						
6	192114023	Trần Thị	Hảo	09/03/1995						
7	192114022	Nguyễn Thị Tuyết	Hạnh	01/01/1997						
8	192107054	Nguyễn Lê Minh	Hoàng	23/06/1996						
9	192110007	Nguyễn Lan	Huệ	13/06/1995						
10	192110008	Nguyễn Thị Bích	Huệ	06/07/1991						
11	192107058	Tạ Thị Phương	Huệ	16/09/1988						
12	192107062	Ngô Thị Thu	Hương	02/05/1990						
13	192107070	Võ Huỳnh Đông	Khang	21/01/1997						
14	192107071	Đào Đức	Khánh	10/08/1993						
15	192107076	Nguyễn Thanh	Liêm	09/05/1994						
16	192109015	Trương Thị Thùy	Liên	28/08/1990						
17	192107078	Nguyễn Thị Tài	Linh	27/07/1993						
18	192107084	Mai Thị Cẩm	Loan	20/03/1988						
19	192107090	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	19/12/1989						
20	192107103	Huỳnh Huyền	Ngân	09/10/1994						
21	192110018	Trần Lê Hồng	Ngọc	12/09/1989						
22	192107106	Trần Minh	Ngọc	26/03/1997						
23	192114041	Lê Thành Thái	Nguyên	22/12/1996						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA 29
LỚP 21D1ECO60100805

Môn thi: **Thiết kế nghiên cứu**

Mã ca thi: **THISDH 5390**

Thời gian thi:

Giờ thi: **18g00**

Ngày thi: **16/05/2021**

Phòng thi: **B2-304**

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
24	192107114	Nguyễn Minh	Nhật	29/04/1993						
25	192114045	Nguyễn Huỳnh	Như	25/10/1997						
26	192110022	Phan Thị Quỳnh	Như	29/09/1993						
27	192111082	Lương Nguyễn Hồng	Phúc	04/10/1994						
28	192110025	Lê Ngân	Phương	06/12/1997						
29	192107127	Trương Diệu	Phương	22/10/1992						
30	192107135	Phan Đỗ Minh	Quân	25/10/1993						
31	192107176	Võ Thị Kim	Thoa	26/09/1995						
32	192107183	Ngô Lê Doan	Thùy	02/01/1992						
33	192110029	Trần Thị Minh	Thư	29/10/1994						
34	192114070	Bùi Thị	Tin	11/02/1990						
35	192107185	Nguyễn Minh	Toàn	22/10/1986						
36	192114071	Lê Thanh	Tra	01/04/1990						
37	192114076	Lê Thị Thu	Trang	11/08/1996						
38	192107194	Nguyễn Thị Thùy	Trang	16/09/1994						
39	192114075	Chu Diễm	Trân	22/11/1996						
40	192107195	Phạm Trần Hữu	Trí	02/10/1993						
41	192111138	Nguyễn Thành	Tuy	22/08/1996						
42	7701281159A	Tôn Thanh	Tùng	03/01/1986						
43	192107212	Trần Thy Phương	Uyên	04/09/1995						
44	192107224	Nguyễn Thị Lê	Xuân	21/07/1996						
45	192109048	Vũ Thị Thanh	Xuân	16/09/1980						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA 30.2
LỚP 20C1LAW51002

Môn thi: **Luật và phát triển**

Mã ca thi: THISDH 5410

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **23/05/2021**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	202120002	Phạm Phú	Anh	12/10/1992						
2	202120001	Phan Đăng Hoài	Ân	05/11/1982						
3	202120003	Hoàng Kim Minh	Châu	20/05/1984						
4	202120004	Phan Vũ Quốc	Cường	04/09/1988						
5	202120005	Lý Tuấn	Diệu	06/06/1980						
6	202120009	Lỗ Thị	Dung	10/02/1993						
7	202120011	Hoa Vinh Tuấn	Duy	12/10/1990						
8	202120010	Lê Quốc	Duy	03/03/1980						
9	202120008	Huỳnh Minh	Đức	15/10/1973						
10	202120006	Ngô Tựu	Đức	01/05/1990						
11	202120007	Phan Thanh Huy	Đức	18/07/1983						
12	202120013	Huỳnh Minh	Giới	10/06/1980						
13	202120012	Trần Văn	Giới	12/03/1991						
14	202120015	Dương Hồng	Hải	02/09/1979						
15	202120014	Võ Hoàng	Hải	08/10/1981						
16	202120016	Nguyễn Thúy	Hiền	01/11/1998						
17	202120017	Hoàng Minh	Hòa	06/01/1984						
18	202120018	Nguyễn Thị Kim	Hương	18/08/1997						
19	202120042	Nguyễn Đình	Kha	22/09/1986						
20	202120019	Phạm Quang	Khải	25/12/1997						
21	202120020	Hoàng Mỹ	Linh	12/08/1993						
22	202120021	Trần Ngọc	Lĩnh	03/10/1994						
23	202120022	Nguyễn Thị Khánh	Ly	02/09/1993						
24	202120023	Trương Trần Nguyễn	Nghĩa	01/01/1990						
25	202120024	Nguyễn Thị Hồng	Như	12/10/1989						
26	NCS2017035	Trần Thị Mai	Phước	14/05/1976						
27	202120025	Dương Hồng	Phượng	18/08/1981						
28	202120028	Phan Minh	Thắng	21/04/1979						
29	202120029	Nguyễn Thị Mỹ	Thiện	05/07/1997						
30	202120030	Nguyễn Thị Xuân	Thịnh	18/01/1976						
31	202120031	Nguyễn Thị	Thọ	04/04/1985						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	202120034	Nguyễn Văn	Tiếp	25/03/1989						
33	202120036	Nguyễn Thị Ái	Trình	05/12/1983						
34	202120037	Tạ Minh	Trình	10/03/1981						
35	202120035	Quách Minh	Trí	28/02/1990						
36	202120039	Nguyễn Trần	Trung	30/05/1997						
37	202120038	Trang Hoàng Thiên	Trúc	16/08/1997						
38	201120039	Hoàng Quốc	Tuấn	12/11/1969						
39	202120041	Mạnh Anh	Tuấn	31/03/1974						
40	202120040	Lê Thắng Anh	Tú	29/05/1997						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA 29
LỚP 21D1BRA60301202

Môn thi: **Quản trị thương hiệu**

Mã ca thi: **THISDH 5367**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **23/05/2021**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	192110001	Phạm Hoài	Ân	20/12/1991						
2	192110006	Nguyễn Nhật Đình	Duy	04/11/1993						
3	192110004	Trần Thành	Đạt	02/09/1991						
4	192118004	Trần Thế	Huân	03/07/1984						
5	192110009	Dương Gia	Huy	14/02/1996						
6	192110012	Trần Thùy Mỹ	Linh	03/08/1995						
7	192110019	Trần Thị Như	Ngọc	14/07/1997						
8	192110030	Trần Thị Thu	Trang	19/07/1989						
9	192118011	Phan Châu Minh	Trường	03/01/1986						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trường (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA 29
LỚP 21D1CON60301701

Môn thi: **Hành vi người tiêu dùng**

Mã ca thi: **THISDH 5368**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **23/05/2021**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	192110003	Hoàng Minh	Chiến	13/11/1996						
2	192110006	Nguyễn Nhật Đình	Duy	04/11/1993						
3	192110004	Trần Thành	Đạt	02/09/1991						
4	192109005	Trần Ngọc	Giao	06/07/1986						
5	201109009	Nguyễn Ngọc Trung	Hiền	04/01/1996						
6	192109009	Nguyễn Thị Thu	Hiền	15/10/1993						
7	192109011	Võ Thanh	Hồng	10/04/1991						
8	192110009	Dương Gia	Huy	14/02/1996						
9	192110010	Nguyễn Tiến	Huy	17/12/1994						
10	192109018	Nguyễn Thị Đoan	Linh	13/12/1984						
11	192109017	Phạm Hiền	Linh	16/01/1988						
12	192110012	Trần Thùy Mỹ	Linh	03/08/1995						
13	192110014	Nguyễn Hữu Bá	Nam	20/10/1984						
14	192110017	Nguyễn Hà Triều	Nghi	30/05/1996						
15	192110019	Trần Thị Như	Ngọc	14/07/1997						
16	192110023	Nhan Minh	Nhật	03/11/1981						
17	192109027	Nguyễn Thanh	Phong	30/11/1994						
18	201110007	Võ Duy Thiên	Phú	14/10/1982						
19	201110008	Hoàng Bá	Quyền	19/05/1984						
20	201109023	Nguyễn Thị Hồng	Sâm	14/03/1991						
21	192110027	Lâm Nhật	Tâm	04/01/1993						
22	192109038	Châu Hoàng Mai	Thảo	08/11/1994						
23	192109037	Nguyễn Nguyên Dạ	Thảo	20/10/1993						
24	201109028	Nguyễn Thu	Thảo	23/11/1991						
25	192109041	Trần Công	Thuận	01/09/1990						
26	192109040	Đoàn Nguyễn Anh	Thư	26/09/1994						
27	192109044	Trần Nguyễn Hương	Trang	24/08/1992						
28	192110030	Trần Thị Thu	Trang	19/07/1989						
29	201110016	Đặng Ngọc	Trâm	30/06/1994						
30	192109049	Nguyễn Thị Ngọc	Xuyến	01/09/1994						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA 30.2
LỚP 20C1ADV60700404

Môn thi: **Kế toán tài chính cao cấp 1**

Mã ca thi: **THISDH 5419**

Thời gian thi:

Giờ thi: **09g15**

Ngày thi: **29/05/2021**

Phòng thi: **B2-301**

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	202114001	Đỗ Thị Thúy	An	07/08/1996						
2	202114002	Mai Bá Trường	An	18/01/1990						
3	202114003	Tô Phạm Quế	Anh	23/04/1997						
4	202114004	Trần Thị Quỳnh	Anh	12/03/1995						
5	202114007	Võ Thị Ngọc	Bích	08/10/1989						
6	192114005	Lương Thị Huyền	Châu	06/01/1986						
7	202114102	Nguyễn Thị Kim	Chi	06/01/1996						
8	202114008	Lê Thị Kim	Chung	05/07/1997						
9	202114009	Hoàng Mạnh	Cường	25/04/1996						
10	202114011	Nguyễn Thị Ngọc	Diệu	18/03/1997						
11	202114020	Nguyễn Nam Mỹ	Duyên	25/10/1994						
12	202114016	Trịnh Trí	Dũng	10/11/1981						
13	202114012	Trần Quách Tuệ	Đông	19/12/1995						
14	202114023	Nguyễn Thị Thu	Hằng	08/10/1997						
15	202114027	Nguyễn Phúc	Hậu	28/08/1994						
16	202114028	Trần Thị Kim	Hậu	21/10/1988						
17	202114031	Nguyễn Văn	Hiệp	25/10/1981						
18	202114034	Đinh Nữ Diệu	Hoài	17/03/1991						
19	202114033	Nguyễn Thị	Hòa	13/05/1988						
20	202114036	Trần Thị	Huệ	05/05/1988						
21	202114037	Nguyễn Ngọc	Hùng	12/06/1969						
22	202114042	Nguyễn Hoàng	Lâm	15/06/1986						
23	202114047	Nguyễn Ngọc Thùy	Linh	01/12/1977						
24	202114048	Nguyễn Thị Cẩm	Loan	12/01/1994						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA 30.2
LỚP 20C1ADV60700404

Môn thi: **Kế toán tài chính cao cấp 1**

Mã ca thi: **THISDH 5420**

Thời gian thi:

Giờ thi: **09g15**

Ngày thi: **29/05/2021**

Phòng thi: **B2-302**

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
25	202114049	Nguyễn Thị	Lộc	14/12/1992						
26	202114054	Lại Hoàng	Minh	19/08/1993						
27	202114058	Nguyễn Thị Thu	Ngân	10/12/1985						
28	202114061	Tô Bội	Ngọc	01/01/1987						
29	202114062	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	27/11/1994						
30	202114064	Nguyễn Hữu	Nhân	29/03/1993						
31	202114065	Phan Hoàng	Nhật	04/11/1989						
32	202114067	Nguyễn Thị Yến	Nhi	18/03/1997						
33	202114069	Nguyễn Thị Kim	Nhung	24/10/1986						
34	202114076	Bùi Thị Như	Quỳnh	31/05/1990						
35	202114077	Đinh Thị Lê	Sa	19/07/1989						
36	202114078	Đặng Hải	Sơn	25/12/1995						
37	202114079	Nguyễn Ngọc	Tâm	15/08/1987						
38	202114080	Phạm Thị Phương	Thanh	22/11/1997						
39	202114081	Trần Thị Thu	Thảo	29/07/1992						
40	202114082	Vũ Hoàng Phương	Thảo	24/07/1996						
41	202114087	Trần Thị Hà	Thu	20/03/1993						
42	202114090	Viên Ngọc Anh	Thy	22/08/1997						
43	202114092	Nguyễn Thị Thanh	Trâm	03/01/1989						
44	202114096	Lê Thị Hồng	Vân	14/08/1996						
45	202114097	Trần Thanh	Vân	21/03/1983						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA 29
LỚP 21D1PRO60601101

Môn thi: **Tài trợ dự án**

Mã ca thi: **THISDH 5401**

Thời gian thi:

Giờ thi: **07g00**

Ngày thi: **29/05/2021**

Phòng thi: **B2-310**

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	7701280374A	Lê Hoàng	Ân	03/03/1992						
2	201112004	Hồ Phan Đức	Dung	15/10/1997						
3	192112008	Nguyễn Anh	Duy	30/04/1995						
4	192112009	Nguyễn Anh	Duy	02/09/1996						
5	192112007	Đào Minh	Dũng	17/09/1994						
6	192112004	Dương Tiến	Đạt	19/03/1996						
7	192112005	Phạm Hữu	Đạt	26/11/1995						
8	192112010	Phạm Thị Thu	Hà	09/09/1996						
9	192112012	Phan Thị Thanh	Hằng	07/09/1996						
10	201112016	Nguyễn Bảo Minh	Hoàng	10/10/1995						
11	192112017	Trần Ngọc Trúc	Huỳnh	09/10/1992						
12	192112014	Liêu Mạnh	Hùng	22/06/1992						
13	192112013	Trần Phi	Hùng	10/10/1995						
14	192112015	Nguyễn Thị Thùy	Hương	17/02/1996						
15	192112019	Nguyễn Đức	Khang	02/12/1996						
16	201112023	Ngô Phúc	Khánh	12/03/1997						
17	192112020	Đặng Mai Trúc	Linh	21/11/1994						
18	192112021	Lê Thị Thùy	Linh	24/04/1996						
19	201112029	Ngô Thị Diệu	Linh	09/09/1995						
20	192112023	Nguyễn Tấn	Lợi	18/02/1987						
21	192112025	Trần Thị Ngọc	Mai	06/04/1996						
22	192112026	Huỳnh Văn	Mun	18/12/1987						
23	192112028	Bùi Xuân Hoàng	Nam	18/01/1995						
24	192112027	Lê Thị Phương	Nam	17/02/1980						
25	192112029	Trần Mỹ	Ngân	02/07/1994						
26	192112032	Ngô Hoàng	Nghĩa	07/01/1994						
27	192112031	Trần Trọng	Nghĩa	19/08/1996						
28	192112033	Nguyễn Hoàng	Nhân	05/12/1994						
29	192112035	Hoàng Thị	Nhung	18/02/1985						
30	192112036	Võ Thị Yến	Phương	28/10/1991						
31	192112037	Lê Hoàng	Son	13/04/1993						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	192112038	Trương Bửu	Tài	14/10/1995						
33	192112041	Lê Tâm	Thanh	03/02/1990						
34	192112043	Ngô Thị Thanh	Thảo	20/06/1995						
35	192112042	Nguyễn Hoài Thu	Thảo	29/12/1994						
36	201112039	Trần Quang	Thái	16/05/1981						
37	201112044	Đặng Thị	Thúy	20/02/1997						
38	201112046	Lê Nhật	Tín	13/02/1995						
39	192112048	Trần Minh	Tính	04/07/1990						
40	192112049	Đặng Trần	Toàn	19/11/1988						
41	192112050	Lê Thị Thu	Trang	24/11/1994						
42	192112052	Đoàn Hà	Tuyên	06/03/1977						
43	192112051	Phạm Xuân	Tùng	06/11/1994						
44	192112054	Trần Quốc	Vĩ	24/11/1997						
45	201112054	Phạm Thị	Vui	28/04/1991						
46	192112056	Phan Tất	Vũ	02/01/1992						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA 29
LỚP 21D1MAN60202202

Môn thi: **Phương pháp định lượng dành cho quản trị và quản lý** Mã ca thi: **THISDH 5402**

Thời gian thi:

Giờ thi: **07g00**

Ngày thi: **29/05/2021**

Phòng thi: **B2-301**

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	7701280404A	Lê Viết	Ba	17/04/1982						
2	192107026	Đinh Ngọc Khánh	Dung	24/08/1994						
3	192107030	Lê Hoàng	Dũng	18/08/1982						
4	192107024	Lý Hồng	Đức	02/09/1987						
5	192107039	Khuông Nguyễn Hương	Giang	25/07/1995						
6	192107050	Phùng Hoàng	Hiệp	23/07/1994						
7	192107061	Cao Thị Mai	Hương	03/08/1982						
8	192107062	Ngô Thị Thu	Hương	02/05/1990						
9	192107073	Nguyễn Tú	Khuông	08/08/1984						
10	192107104	Huỳnh Thị Hồng	Ngân	12/02/1994						
11	192107117	Nguyễn Bảo	Nhi	03/08/1995						
12	192107124	Mai Ngọc	Phúc	17/05/1992						
13	192107129	Vũ Thị Bích	Phương	19/05/1997						
14	192107137	Tổng Ngọc	Quang	01/01/1987						
15	192107188	Đào Thị Bích	Trâm	03/11/1994						
16	192107220	Lưu Minh	Vững	02/06/1978						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA 30.1
LỚP 21D1BEH60501403

Môn thi: **Tài chính hành vi**

Mã ca thi: **THISDH 5403**

Thời gian thi:

Giờ thi: **07g00**

Ngày thi: **29/05/2021**

Phòng thi: **B2-302**

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	201111004	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	17/07/1995						
2	192111004	Nguyễn Văn Quỳnh	Anh	10/11/1990						
3	201111003	Phan Lê Minh	Anh	09/02/1997						
4	201111008	Nguyễn Võ Hoàng	Chương	15/04/1995						
5	201111017	Trần Bảo Ngọc	Hà	10/05/1996						
6	201111025	Hoàng Mạnh	Hùng	21/02/1993						
7	7701280614A	Nguyễn Quang	Hưng	17/12/1993						
8	201111034	Nguyễn Thị Thanh	Lan	13/02/1994						
9	201111036	Nguyễn Thị Thanh	Liêm	03/12/1995						
10	201111047	Trần Thị Ngọc	Minh	16/08/1995						
11	201111050	Dương Thị Hằng	Nga	30/04/1992						
12	201111057	Phạm Lê Hiếu	Nguyên	12/01/1998						
13	201111060	Nguyễn Thành	Nhân	14/10/1997						
14	201111065	Mai Thị Mỹ	Nương	12/05/1988						
15	201111069	Giang Huệ	Phương	23/12/1997						
16	201111076	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	29/10/1996						
17	201111079	Nguyễn Thị Phương	Thảo	03/02/1995						
18	201111081	Ngô Thị Ngọc	Thu	21/12/1986						
19	201111083	Nguyễn Thị Anh	Thư	30/11/1998						
20	201111089	Phạm Thị Huyền	Trang	15/06/1985						
21	201111095	Bùi Thị Kim	Tuyền	22/10/1988						
22	201111097	Mạc Phương	Uyên	09/06/1997						
23	201111100	Nguyễn Minh	Yến	17/02/1995						
24	201111101	Trần Thị Ngọc	Yến	20/07/1990						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA 29
LỚP 21D1FIN60501901

Môn thi: **Kinh tế lượng tài chính**

Mã ca thi: **THISDH 5404**

Thời gian thi:

Giờ thi: **09g15**

Ngày thi: **29/05/2021**

Phòng thi: **B2-310**

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	7701280374A	Lê Hoàng	Ân	03/03/1992						
2	192111009	Lai Hoàng	Bảo	28/04/1994						
3	192111011	Lê Thái	Bình	22/08/1993						
4	192112002	Vương Mỹ	Châu	27/10/1995						
5	192111020	Nguyễn Thị	Dung	25/11/1994						
6	192111021	Lê Mai Anh	Dũng	21/09/1994						
7	192112006	Triệu Thanh	Đoan	20/09/1994						
8	192111030	Nguyễn Phú	Hào	10/02/1993						
9	192112011	Phạm Văn	Hải	30/09/1997						
10	192111029	Nguyễn Bích	Hằng	26/02/1996						
11	192111040	Nguyễn Duy	Hoài	23/10/1997						
12	192112018	Nguyễn Thành	Khang	01/04/1995						
13	192111049	Nguyễn Quốc	Khải	06/09/1997						
14	7701280660A	Vũ Phi	Khương	27/12/1993						
15	192111053	Trương Thị Hương	Lan	12/12/1996						
16	192112022	Võ Tấn	Lộc	07/10/1994						
17	192111057	Nguyễn Thị	Minh	02/02/1993						
18	192111060	Phan Trường	Minh	11/05/1992						
19	192111071	Trần Đăng	Nguyên	22/12/1994						
20	192111074	Trần Thị Thanh	Nhi	20/09/1995						
21	192111078	Hồ Thị Quỳnh	Như	02/12/1996						
22	192111082	Lương Nguyễn Hồng	Phúc	04/10/1994						
23	192111093	Trương Phạm Mỹ	Quyên	20/07/1997						
24	192111100	Phạm Minh	Tâm	27/02/1986						
25	192111114	Nguyễn Bình Phương	Thúy	12/01/1996						
26	192111116	Hà Thúc Thảo	Tiên	20/08/1991						
27	192111126	Đỗ Nguyễn Diễm	Trang	10/03/1984						
28	192111127	Nguyễn Huỳnh Đoan	Trang	08/04/1992						
29	192111135	Nguyễn Minh	Tuấn	26/06/1991						
30	192111138	Nguyễn Thành	Tuy	22/08/1996						
31	192111134	Nguyễn Thanh	Tú	23/08/1992						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	192111141	Văn Thị Thúy	Vân	04/05/1992						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA 30.2
LỚP 20C1ADV60700402

Môn thi: **Kế toán tài chính cao cấp 1**

Mã ca thi: **THISDH 5417**

Thời gian thi:

Giờ thi: **18g00**

Ngày thi: **30/05/2021**

Phòng thi: **B2-301**

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	202114005	Trần Dũng	Anh	31/12/1988						
2	202114015	Nguyễn Thị Khánh	Dung	04/08/1988						
3	202114017	Nguyễn Thanh	Duy	02/02/1996						
4	202114018	Trần Bảo	Duy	16/07/1995						
5	202114019	Trần Khánh	Duy	30/04/1993						
6	202114013	Hồ Vũ Khánh	Dư	06/10/1987						
7	202114010	Nguyễn Thị	Đàm	12/01/1994						
8	202114014	Trần Thị Hồng	Đức	06/08/1995						
9	202114021	Nguyễn Thị Thu	Hà	11/10/1988						
10	202114026	Đào Văn	Hào	31/01/1987						
11	202114025	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	02/06/1990						
12	202114024	Đoàn Thị	Hằng	10/05/1995						
13	202114022	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	10/12/1987						
14	202114030	Đỗ Thị	Hiền	01/08/1988						
15	202114029	Lê Trần Thanh	Hiền	02/02/1993						
16	202114032	Nguyễn Thị	Hòa	07/10/1995						
17	202114041	Nguyễn Văn	Huy	23/06/1998						
18	202114040	Trịnh Đức	Huy	28/01/1994						
19	202114038	Lê Thị	Hương	22/12/1994						
20	202114039	Nguyễn Thị Kim	Hường	17/06/1994						
21	202114046	Nguyễn Thị Thùy	Linh	29/03/1989						
22	202114045	Phạm Phú Phương	Linh	20/11/1996						
23	202114044	Trịnh Thị Trúc	Linh	26/05/1994						
24	202114051	Hồ Thị Ngọc	Mai	07/01/1987						
48	202114100	Võ Thị Trường	Vy	31/05/1993						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA 30.2
LỚP 20C1ADV60700402

Môn thi: **Kế toán tài chính cao cấp 1**

Mã ca thi: **THISDH 5418**

Thời gian thi:

Giờ thi: **18g00**

Ngày thi: **30/05/2021**

Phòng thi: **B2-302**

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
25	202114053	Phạm Nhật	Minh	27/10/1996						
26	202114056	Trần Thị	Mộng	14/06/1989						
27	202114057	Trần Ngọc	Mỹ	04/04/1985						
28	202114059	Huỳnh Hà Bảo	Ngọc	27/10/1993						
29	202114060	Nguyễn Thị	Ngọc	20/01/1997						
30	202114063	Nguyễn Thị	Nhàn	24/10/1994						
31	202114066	Phan Thảo	Nhi	21/02/1998						
32	202114068	Hoàng Thị Hồng	Nhung	22/08/1996						
33	202114073	Danh Sơn Ngọc	Phương	24/10/1995						
34	202114072	Nguyễn Lê Minh	Phương	22/12/1980						
35	202114071	Nguyễn Thị Thanh	Phương	22/12/1994						
36	202114074	Văn Thị Thanh	Phương	28/02/1990						
37	202114085	Lưu Thị Thanh	Thảo	21/06/1996						
38	202114083	Tạ Thị Thanh	Thảo	13/12/1981						
39	202114084	Trần Thị Thu	Thảo	02/06/1991						
40	202114086	Phạm Tạ Thu	Thâu	10/01/1984						
41	202114089	Hoàng Thị Bích	Thủy	29/05/1985						
42	202114088	Tôn Nữ Anh	Thư	19/11/1997						
43	202114091	Võ Thị Đức	Toàn	10/05/1994						
44	202114093	Quách Thị Thùy	Trang	17/03/1995						
45	202114094	Hoàng Nguyễn Quốc	Trí	06/11/1997						
46	202114098	Nguyễn Thị Tường	Vi	24/12/1990						
47	202114099	Tiêu Hoàng	Vũ	07/01/1983						
49	202114101	Đặng Ngọc Thảo	Yên	23/04/1992						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA 29
LỚP 21D1HIG60901201

Môn thi: **Tính toán hiệu suất cao**

Mã ca thi: **THISDH 5384**

Thời gian thi:

Giờ thi: **13g00**

Ngày thi: **30/05/2021**

Phòng thi: **B1-407**

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	192118001	Tất Tâm	Ái	10/05/1992						
2	192118002	Đỗ Thành	Đạt	30/04/1982						
3	192118003	Bùi Minh	Hiền	12/05/1991						
4	192118004	Trần Thế	Huân	03/07/1984						
5	192118005	Nguyễn Thị Bảo	Hương	10/01/1992						
6	192118006	Phạm Thị Thiên	Hương	14/02/1976						
7	192118007	Nguyễn Duy	Khanh	07/09/1989						
8	192118008	Nguyễn Thành	Phát	04/01/1996						
9	192118009	Lê Trần Duy	Sang	08/08/1993						
10	192118010	Trương Thành	Tài	08/11/1991						
11	192118011	Phan Châu Minh	Trường	03/01/1986						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA 30.1
LỚP 21D1SER60301001

Môn thi: **Quản trị dịch vụ**

Mã ca thi: **THISDH 5391**

Thời gian thi:

Giờ thi: **13g00**

Ngày thi: **30/05/2021**

Phòng thi: **B1-404**

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	201109001	Hồ Lê Trâm	Anh	11/06/1998						
2	201109002	Huỳnh Lê Phúc	Bảo	27/09/1998						
3	201109005	Nguyễn Thị Hồng	Diễm	24/06/1994						
4	201110001	Phạm Ngọc	Dung	27/05/1993						
5	201109007	Nông Tuấn	Dũng	13/01/1992						
6	201109004	Nguyễn Thị Hồng	Đào	02/01/1997						
7	201109008	Dương Thị Thanh	Hằng	18/03/1996						
8	201109009	Nguyễn Ngọc Trung	Hiền	04/01/1996						
9	201109010	Lê Đức	Hoàng	30/01/1995						
10	201109011	Lữ Thị Khánh	Huyền	24/06/1998						
11	201110002	Đinh Trọng	Hữu	28/01/1992						
12	201110003	Nguyễn Thị Yến	Linh	08/07/1996						
13	201110004	Nguyễn Trần Ngọc	Linh	17/08/1993						
14	192109017	Phạm Hiến	Linh	16/01/1988						
15	201109013	Trần Thế	Lương	07/05/1984						
16	201109014	Nguyễn Thị	Ly	25/11/1989						
17	201109015	Trần Thị Thanh	Ngân	19/12/1997						
18	201109017	Ngô Xuân Yến	Ngọc	12/11/1995						
19	201109018	Bùi Xuân	Nguyễn	02/04/1984						
20	201109019	Nguyễn Hoàng Thảo	Nhi	22/08/1997						
21	201110005	Lê Nguyễn Huỳnh	Như	13/04/1997						
22	201109020	Trần Thị	Oanh	08/01/1998						
23	201110007	Võ Duy Thiên	Phú	14/10/1982						
24	201109021	Lê Thị Bích	Phượng	20/01/1989						
25	201109022	Nguyễn Trần Thảo	Quyên	20/11/1997						
26	201110008	Hoàng Bá	Quyên	19/05/1984						
27	201109023	Nguyễn Thị Hồng	Sâm	14/03/1991						
28	201109024	Nguyễn Thị Điện	Sương	12/10/1998						
29	201110009	Võ Thị Diễm	Sương	26/06/1996						
30	201109025	Bùi Minh	Tân	05/04/1993						
31	201109026	Huỳnh Duy	Tân	24/06/1989						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	192109037	Nguyễn Nguyên Dạ	Thảo	20/10/1993						
33	201110010	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	12/08/1997						
34	201109029	Nguyễn Thị Thu	Thảo	22/04/1994						
35	201109028	Nguyễn Thu	Thảo	23/11/1991						
36	201110012	Tô Phương	Thảo	22/07/1995						
37	201109027	Trương Thị	Thảo	06/02/1990						
38	201110011	Vũ Thị Thu	Thảo	08/09/1987						
39	201110013	Mã Văn	Thu	25/11/1994						
40	201109030	Phạm Minh Ngọc	Thư	22/11/1997						
41	201110015	Ngô Á	Tiên	20/05/1997						
42	201110016	Đặng Ngọc	Trâm	30/06/1994						
43	201109033	Trương Phạm Khánh	Vân	12/11/1988						
44	201109035	Phan Huỳnh Khánh	Vy	17/09/1994						
45	201109036	Lê Thị Phi	Yến	31/12/1988						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA 29
LỚP 21D1PER60401101

Môn thi: **Quản trị thực hiện**

Mã ca thi: **THISDH 5392**

Thời gian thi:

Giờ thi: **15g15**

Ngày thi: **30/05/2021**

Phòng thi: **B1-404**

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	192113001	Giang Hứa Việt	An	16/03/1996						
2	192113002	Lê Tuấn	Anh	12/11/1993						
3	192113005	Lê Hồng	Hạnh	15/02/1993						
4	192113006	Nguyễn Quang Minh	Hậu	26/10/1992						
5	192113007	Lê Thị Kim	Hòa	14/06/1996						
6	192113017	Bouathiphan	Khaophone	10/06/1990						
7	192113009	Trần Thị Kim	Ngân	08/01/1996						
8	192113011	Nguyễn Quốc Ánh	Nhật	19/05/1985						
9	192113012	Trương Duy	Quang	22/11/1994						
10	192113013	Lê Tất Nguyệt	Quyên	23/07/1988						
11	192113018	Souvannasane	Saksit	04/07/1983						
12	192113014	Dương Lê Ngọc	Thảo	09/04/1996						
13	192113015	Nguyễn Hoàng Tú	Trình	02/09/1995						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA 30.1
LỚP 21D1BEH60501401

Môn thi: **Tài chính hành vi**

Mã ca thi: **THISDH 5393**

Thời gian thi:

Giờ thi: **18g00**

Ngày thi: **30/05/2021**

Phòng thi: **B2-303**

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	201111002	Phan Như Tuấn	Anh	15/09/1997						
2	201111005	Bùi Tấn	Bản	02/12/1997						
3	201111009	Phạm Danh	Cung	12/04/1997						
4	201111012	Nguyễn Đình	Đại	28/10/1989						
5	201111015	Lê Thị	Giang	22/11/1992						
6	201111019	Lê Thị Thanh	Hà	26/11/1994						
7	201111016	Nguyễn Thu	Hà	02/07/1995						
8	201111020	Thạch Thị Mỹ	Hằng	01/05/1989						
9	201111022	Nguyễn Thị Cẩm	Hiền	11/03/1994						
10	201111030	Ngô Quốc	Huy	28/07/1989						
11	201111026	Ngô Mạnh	Hùng	31/10/1995						
12	201111029	Nguyễn Thị Thanh	Hương	10/08/1992						
13	201111028	Nguyễn Thị Thu	Hương	07/09/1994						
14	201111032	Trịnh Thị Xuân	Khuê	22/03/1990						
15	7701280677A	Nguyễn Huỳnh Nhật	Lâm	17/07/1994						
16	201111033	Lâm Tuấn	Lạc	28/02/1985						
17	201111037	Nguyễn Ngọc Thùy	Linh	19/07/1991						
18	201111039	Nguyễn Thái Hoài	Linh	07/03/1998						
19	201111040	Trần Thị Mỹ	Linh	17/12/1996						
20	201111042	Lê Hải	Long	28/07/1989						
21	201111048	Vĩnh Lê Bảo	Minh	14/09/1996						
22	201111052	Phạm Trí	Nghĩa	22/03/1996						
23	201111053	Lê Trần Bảo	Ngọc	14/02/1994						
24	201111054	Lưu	Ngọc	10/07/1979						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA 30.1
LỚP 21D1BEH60501401

Môn thi: **Tài chính hành vi**

Mã ca thi: **THISDH 5394**

Thời gian thi:

Giờ thi: **18g00**

Ngày thi: **30/05/2021**

Phòng thi: **B2-304**

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
25	201111055	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	12/03/1997						
26	201111056	Đào Nhật	Nguyên	07/03/1992						
27	201111059	Trần Thanh	Nhàn	24/05/1993						
28	201111058	Nguyễn Phạm Viết	Nhã	12/09/1982						
29	201111062	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	13/11/1996						
30	201111064	Huỳnh Thị Ngọc	Nữ	01/01/1995						
31	201111066	Trần Thị Kim	Oanh	17/11/1996						
32	201111072	Đỗ Thị Lệ	Quyên	20/08/1985						
33	201111074	Lư Tấn	Sang	25/11/1995						
34	201111078	Võ Văn	Thành	02/03/1992						
35	201111077	Nguyễn Ngọc	Thạch	07/10/1991						
36	201111080	Võ Thị Kim	Thoa	03/01/1994						
37	201111082	Nguyễn Công	Thủ	10/07/1991						
38	201111085	Vũ Thị	Thúy	23/04/1979						
39	201111084	Trần Thị Ngọc	Thương	28/03/1986						
40	201111087	Cao Thị Ngọc	Trân	20/10/1993						
41	201111088	Huỳnh Thị Bảo	Trân	14/04/1992						
42	201111090	Võ Thị Thanh	Trúc	23/10/1987						
43	201111094	Thuận Lâm	Tuân	19/10/1993						
44	201111093	Dương Quốc	Tuân	02/06/1991						
45	201111092	Trương Văn	Tuân	27/05/1997						
46	201111096	Nguyễn Thị Bạch	Tuyết	13/03/1989						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn
